

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2019/DS-ST

Ngày 05 – 11 – 2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Linh – Thư ký Toà án nhân dân Th phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Th phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 321/2019/TLST- DS, ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 767/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Dũng T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 113, đường Trương Phùng Xuân, khóm 3, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Minh Q, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: số 24, đường 3/2, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Ông Dương Công Th, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Phương H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 15, đường Kinh Xáng Bạc Liêu, khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Trương Dũng T trình bày:**

Ngày 16/3/2019, ông có cho vợ chồng anh Dương Công Th và chị Nguyễn Phương H vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 2%/ tháng, việc vay tiền có làm biên nhận do ông Th và bà H ký tên. Ông Th hẹn một đến hai tháng sẽ trả lại vốn, khi vay ông Th đóng lãi được 01 tháng với số tiền là 4.000.000 đồng.

Nay ông Th bà H vẫn chưa thanh toán vốn lãi cho ông nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th bà H thanh toán cho ông số tiền vốn là 200.000.000 đồng và tính lãi là 12.692.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông xác định chỉ yêu cầu ông Th có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay, rút một phần yêu cầu bà Nguyễn Phương H cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền trên.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện đối với đối với số tiền lãi từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm là 9.884.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Dương Công Th, bà Nguyễn Phương H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, các thủ tục tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2019 và lúc 07 giờ 30 phút ngày 05/11/2019 nhưng Bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ngày 16/3/2019, ông T có cho ông Dương Công Th vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, việc vay tiền có làm biên nhận do ông Th và bà Nguyễn Phương H ký tên là thực tế có xảy ra.

[3] Nguyên đơn trình bày trong thời gian vay tiền đến nay bị đơn có thanh toán được 01 tháng lãi thì ngưng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán vốn 200.000.000 đồng và lãi 1,66%/tháng, thời gian từ ngày 16/4/2019 đến ngày khởi kiện là 212.692.000 đồng. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy, việc vay tiền giữa bị đơn đối với nguyên đơn là có biên nhận thể hiện số tiền 200.000.000 đồng có thỏa thuận tiền lãi nhưng không thể hiện trong biên nhận. Nguyên đơn thừa nhận có nhận được 01 tháng tiền lãi từ bị đơn với số tiền là 4.000.000 đồng, bị đơn thì không có ý kiến gì về vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét khoản tiền lãi đã đóng của bị đơn.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn xác định chỉ khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 212.692.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn và lãi phát sinh từ ngày 16/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 06 tháng với số tiền là 22.576.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn có thay đổi về số tiền yêu cầu lớn hơn ban đầu là 9.884.000 đồng, bị đơn không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét khoảng tiền chênh lệch trên.

Do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 12.692.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu đối với bà Nguyễn Phương H nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của ông Trương Dũng T yêu cầu bà Nguyễn Phương H cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 212.692.000 đồng là phù hợp.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Dũng T.

Buộc ông Dương Công Th có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Dũng T số tiền là 212.692.000 đồng (trong đó tiền vốn gốc là 200.000.000 đồng và lãi là 12.692.000 đồng).

Kể từ ngày ông Trương Dũng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dương Công Th không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu của ông Trương Dũng T yêu cầu bà Nguyễn Phương H cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 212.692.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Buộc ông Dương Công Th phải nộp 10.634.000 đồng (chưa nộp), nộp tại chi cục thi hành án dân sự Th phố Cà Mau.

Ông Trương Dũng T không phải chịu án phí, ngày 09/8/2019 ông Trương Dũng T có nộp tạm ứng số tiền 5.317.000 đồng (theo biên lai số 0000569) tại nộp tại chi cục thi hành án dân sự Th phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

Đã ký

Đinh Cẩm Đào

